Chương 5. PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN TRUYỀN THỐNG

I. Tổng quan:

Đặc điểm hộ nông dân:

- Khả năng tiếp cận vốn tín dụng kém do chi phí và rủi ro cao.
- Phụ thuộc vào người cho vay nặng lãi.
- Nghèo nên không có tiền tiết kiệm.

Nên cho vay với lãi suất thấp thông qua các tổ chức tín dụng quốc doanh.

Thí dụ: Ấn Độ, Indonesia, Tây Phi, Việt Nam.

Nhưng, hầu hết thất bại. Tại sao?

II. Các hình thức can thiệp:

II.1. *Yêu cầu đối với danh mục cho vay*

Quy định trần hay sàn hay không cho phép ...

Không phù hợp với mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận của các TCTD.

Chia nhỏ khoản cho vay để tránh trần.

Báo cáo sai (mua xe thành phương tiện vận chuyển sản phẩm nông nghiệp) để lách quy định.

II.2. *Chiết khấu*

Lãi suất ưu đãi cho khoản cho vay chỉ định.

Nhược điểm:

+ Lãi suất ưu đãi thấp hơn lãi suất thị trường nên TCTD không quan tâm đến huy động tiết kiệm, dẫn đến thiếu vốn và phụ thuộc vào sự ưu ái của chính phủ.

+ Tính chất sử dụng thay thế của tiền: giá sản phẩm của ngành chỉ định thấp.

Chính phủ không kiểm soát được.

Tốn kém do lãi suất ưu đãi thấp.

II.3. *Bảo hiểm cho vay*

TCTD nhận một phần tiền không trả nợ từ chính phủ.

Vấn đề gặp phải:

+ Tốn kém do mùa màng thất, người vay và người cho vay khai khống.

+ Tính chất dây chuyền của mất mùa nên chi phí đánh giá kết quả sản xuất thực rất lớn.

+ Động cơ lệch lạc, chẳng hạn không cố thu hồi tiền cho vay.

II.4. *Quy định việc thành lập các chi nhánh ngân hàng nông thôn*

Ấn Độ, Bangladesh quy định mở chi nhánh nông thôn và thành thị.

Philippines, Ghana khuyến khích thành lập ngân hàng nông thôn và được ưu đãi lãi suất.

Ưu điểm: có vốn hoạt động.

Nhược điểm: hình thức, huy động tiết kiệm (mặc dù ít) để chuyển ra thành thị.

II.5. *Quốc hữu hóa các ngân hàng thương mại*

Costa Rica, Mehico, Ấn Độ, *v.v.*

Tăng số lượng ngân hàng nông thôn.

Thành công? Không rõ.

Gặp khó khăn khi cho vay đến người nghèo.

III. Nguyên nhân thất bại của chính sách lãi suất thấp:

Không làm giảm khiếm khuyết của thị trường, như:

- Thông tin không hoàn hảo
- Giá nông sản bấp bênh
- Phân biệt trong chính sách phát triển, *v.v.*

Nói cách khác, không tạo ra môi trường tốt hơn cho khu vực nông nghiệp mà chỉ can thiệp trực tiếp.

Chỉ quan tâm đến hiện tượng mà không quan tâm đến bản chất.

Kết quả: Tăng số lượng cho vay, nhưng gặp khó khăn do:

- Tính chất thay thế của tiền.
- Mục tiêu không tương thích:
  - Chính phủ: cho người nghèo vay.
  - TCTD: vì mục tiêu lợi nhuận nhưng chính phủ không kiểm soát được.

Người giàu, người quen vay được nhiều do:

Lãi suất thấp nên cầu lớn hơn cung trong khi TCTD có quyền quyết định:

Quen biết

Thân tín

Biếu xén

Yêu cầu của việc giảm chi phí:

Đủ tài sản thế chấp

Vay khoản lớn, *v.v.*

Yêu cầu của việc giảm rủi ro.

Người giàu cho vay lại để thu lợi nhuận làm cho chênh lệch thu nhập ở nông thôn ngày càng lớn hơn.

Lãi suất thấp nên lãi suất huy động thấp nên TCTD khó có thể tồn tại bền vững nên người vay không muốn trả nợ:

- Tiền của bà con, hàng xóm
- Tiền của "ai đó"

Can thiệp của cấp trên: không có chuyên môn.

Không tưởng thưởng ngân hàng làm tốt.

Khó đánh giá kết quả:

- Năng lực của người vay trong trường hợp có vay và không vay.
- Đánh bóng kết quả.

Cấu kết của nhân viên.

Tạo điều kiện trục lợi.

TD: Cò tín dụng: chi phí rất cao, hồ sơ rất hoàn chỉnh nhưng giả, móc ngoặc với cán bộ tín dụng.

Bạc Liêu:

Đưa tiền để trả nợ lấy lại giấy đỏ (do nuôi tôm thất bại) với lãi suất 4.000-6.000 đồng/triệu/ngày.

Thế chấp giấy đỏ ở ngân hàng để vay và thu phí.

Móc ngoặc với cán bộ tín dụng.

TP HCM:

Đưa sổ đỏ để vay giúp.

Người đi vay vay kèm trên sổ đỏ.

Thực tế người nông dân vay 15 triệu đồng nhưng ghi nợ của ngân hàng trên 1 tỷ đồng; 35 triệu - gần 1 tỷ; 30 triệu – 800 triệu; v.v.

Nếu có kiểm tra hồ sơ cũng không phát hiện ra.

IV. Hệ quả của chính sách lãi suất thấp:

Xóa đói giảm nghèo, tăng năng suất lao động.

Nhưng có tạo ra thêm sự phân hóa giàu nghèo.

Đến một lúc nào đó phải chấp dứt do nhà nước không gánh nổi chi phí.

V. Sự thay đổi trong phương pháp tiếp cận:

Giảm khiếm khuyết của thị trường tín dụng:

- Thông tin.
- Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng.

Kinh tế vĩ mô: ổn định giá cả.

Hệ thống luật pháp: quyền sở hữu.

Đầu tư phát triển giáo dục.

Chú ý đến các sáng kiến về mặt định chế.

Tiêu chuẩn đánh giá TCTD thành công :

i. Số người có khả năng tiếp cận vốn tín dụng chính thức một cách thường xuyên.

ii. Chi phí giao dịch.

- Chuyển gần đến người vay hơn.
- Các giao dịch thực hiện ngay tại địa phương.
- Thuê các cá nhân trên thị trường tín dụng không chính thức.

iii. Sự thay đổi của chất lượng dịch vụ của TCTD:

Tỷ lệ trả nợ: dịch vụ tốt nên người vay muốn tiếp tục vay nên sẽ trả nợ cao.

iv. Khả năng kích thích tiết kiệm: số tiền gởi, tỷ lệ giữa tiền gởi và tiền vay, số tài khoản.

Tiểu luận

"Phân tích hiện trạng (ưu, nhược điểm) và biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống tín dụng nông thôn Việt Nam"

I. Giới thiệu

II. Cơ sở lý luận

III. Phân tích hiện trạng

IV. Biện pháp

V. Kết luận

Thời hạn: ? qua email: lekhuongninh@gmail.com; lkninh@ctu.edu.vn.

Bản trên giấy cuối cùng.

Về các bài viết trước đây

- Có cố gắng, có bài viết hay, thuyết phục, công phu.
- Không có sự kết nối giữa thực tế và cơ sở lý luận.
- Không có sự kết nối giữa các phần trong nội dung chính.
- Thiếu phân tích khả thi.
- Chưa có kết luận rõ ràng.
- Tránh sao chép: *Sẽ chấm không đạt yêu cầu* !